

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025)
LỚP K16A-D1B (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	2	8	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011007	Phan Huyền	My	31/10/2003	7.3		6.4				
2	16011025	Nguyễn Thu	Ngân	14/04/2004	0.0		0.0				(1:0)
3	16011003	Lưu Thị Ngọc	Ngát	14/05/2002	7.6		3.0				
4	16011007	Sầm Mai Thảo	Nguyên	15/10/2004	7.3		7.3				
5	16011003	Lê Thị Hồng	Nhung	04/06/2000	3.1		0.0				(1:0)
6	16011004	Nguyễn Cẩm	Nhung	05/07/1999	8.0		8.4				
7	16011002	Đặng Thị Ngọc	Oanh	03/11/2002	7.3		6.8				
8	16011001	Trần Thị	Phương	20/04/2000	0.0		0.0				(1:0)
9	16011003	Nguyễn Thu	Phương	25/07/2003	7.6		8.0				
10	16011008	Kiều Thị Thanh	Phương	26/12/2003	7.6		7.2				
11	16011000	Trần Thị	Phượng	15/10/2000	8.0		8.0				
12	16011005	Bùi Như	Quỳnh	30/10/2004	8.0		8.2				
13	16011029	Lê Sơn	Tài	20/01/2001	0.0		0.0				(1:0)
14	16011001	Ngô Trường	Thọ	11/11/2002	0.0		0.0				(1:0)
15	16011007	Nguyễn Thị Kim	Thoa	15/10/2004	0.0		0.0				(1:0)
16	16011006	Trần Thị	Thu	12/10/2004	7.9		7.7				
17	16011000	Tạ Thị Hoài	Thư	07/01/2003	7.7		7.4				
18	16011005	Phạm Thị Hồng	Thúy	18/10/2004	7.3		7.0				
19	16011012	Nguyễn Thanh	Thúy	27/09/2004	7.3		8.1				

			Số Đvht :	2	8	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	KNGTBH	TTTT	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011023	Trần Thị Thùy	19/10/2004	7.1		7.3				
21	16011006	Nguyễn Thị Thu Trang	08/09/2002	7.3		8.0				
22	16011008	Nguyễn Thị Hà Trang	01/11/1998	7.3		8.1				
23	16011014	Phùng Thị Thu Trang	09/10/2004	7.3		7.4				
24	16011005	Lê Thị Thanh Trúc	15/10/2004	7.6		7.5				
25	16011006	Nguyễn Thị Thu Uyên	18/08/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
26	16011003	Lê Thị Thảo Vân	15/09/2003	7.9		7.8				
27	16011008	Trịnh Mai Vân	21/11/2004	8.0		8.3				
28	16011001	Lầu Y Xứ	27/04/2003	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), T.bình khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%), , Không XL: 28 (100.0%)
Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) KNGTBH: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

(2) TTTN: TT TỐT NGHIỆP

(3) DHCT: DƯỠC HỌC CỔ TRUYỀN